

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **132 /2021/DS-ST**

Ngày 25 - 11 - 2021

“ V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXX- ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhã V- Chức vụ: Giám đốc PGD Nguyễn Văn Linh và ông Trần Phú A- Chức vụ chuyên viên khách hàng (Theo Văn bản ủy quyền số 59/2021 ngày 14 tháng 3 năm 2021)

(Bà V và ông A có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ liên hệ: 130 Ng, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân K, sinh năm: 1987

Và ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: K 334/22 Tôn Đức, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

(Bà K và ông Kh vắng mặt tại phiên tòa)

cNỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Vòng Trần Phú A trình bày:*

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2017 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V- Chi nhánh Đà Nẵng - PGD Nguyễn Văn Linh đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 411201772 với Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh vay số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng - mua sắm đồ dùng gia đình. Thời hạn vay: 05 năm. Lãi suất cho vay trong hạn 13%/năm và điều chỉnh quy định cụ thể tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng số HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 411201772/01 với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2021, Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh còn nợ Ngân hàng số tiền là **224.158.761 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng)**. Trong đó nợ gốc là 165.031.809 đồng, nợ lãi trong hạn là: 31.159.236 đồng, lãi quá hạn: 24.110.344 đồng và lãi suất nợ lãi chậm trả do 2 bên thỏa thuận = 10%/năm là: 3.857.372 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017 từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho đến khi Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

** Tại bản tự khai ngày 24 tháng 9 năm 2021 bị đơn Bà Nguyễn Thị Vân K trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh xác nhận có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V như Ngân hàng trình bày là đúng sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn thua lỗ nên ông bà đã không thanh toán cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh trả số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017, bà và ông Khoa đồng ý trả theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng hiện nay gia đình bà gặp nhiều khó khăn, xin Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả dần, chứ không có tiền trả một lần.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Kh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông

báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Hữu Kh nhưng ông Nguyễn Hữu Kh cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2021 thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh cùng có địa chỉ: K 334/22 Tôn Đức, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng tín dụng số: HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V- Chi nhánh Đà Nẵng - PGD Nguyễn Văn Linh với Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, đây là Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 411201772/01 ngày 24 tháng 8 năm 2017, Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng như nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng

đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh là 300.000.000 đồng, Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 134.968.191 đồng. Như vậy số tiền gốc Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 165.031.809 đồng cộng với lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải trả nợ gốc 165.031.809 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2021 là 59.126.952 đồng. Trong đó nợ lãi trong hạn là: 31.159.236 đồng, lãi quá hạn: 24.110.344 đồng và lãi suất nợ lãi chậm trả do 2 bên thỏa thuận = 10%/năm là: 3.857.372 đồng. Tại bản tự khai của Bà Nguyễn Thị Vân K xác định khoản tiền lãi phát sinh trên là đúng, Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận số lãi như các bên xác định.

Như vậy, cần buộc Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2021 là **224.158.761 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng)**, trong đó nợ gốc là 165.031.809 đồng, nợ lãi trong hạn là: 31.159.236 đồng, lãi quá hạn: 24.110.344 đồng và lãi suất nợ lãi chậm trả do 2 bên thỏa thuận = 10%/năm là: 3.857.372 đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2021, hàng tháng Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017 cho đến khi Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Vnên bị đơn Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0008732 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Các điều 13, 18, 23, 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đối với Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền là **224.158.761 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng)**. Trong đó nợ gốc là 165.031.809 đồng, nợ lãi trong hạn là: 31.159.236 đồng, lãi quá hạn: 24.110.344 đồng và lãi suất nợ lãi chậm trả do 2 bên thỏa thuận = 10%/năm là: 3.857.372 đồng (lãi tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2021)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/11/2021) Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD 411201772 ngày 24 tháng 8 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vân K và ông Nguyễn Hữu Kh có nghĩa vụ nộp là 11.207.938 đồng (Mười một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn chín trăm ba mươi tám đồng)

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0008732 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

